

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **388/2020/ HNGĐ-ST**

Ngày 25/09/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thu Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Trình**
2. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 09 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 08 năm 2020 về tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Phùng Quang H, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Đ, xã PD, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Đ, xã PD, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Hiện đang ở: Thôn N, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

( anh H, chị A có mặt tại phiên tòa )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 28/7/2020, bản tự khai ngày 26/08/2020 Anh Phùng Quang H và bản tự khai ngày 26/08/2020 chị Vũ Thị Ngọc A đều trình bày: Anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A kết hôn hợp pháp trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 22/12/2016. Sau khi tổ chức kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống ăn ở với nhau ngay tại gia đình nhà anh H ở xã PĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì đến năm 2019 mâu thuẫn phát sinh, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xô xát với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, sự khác biệt trong tính cách, suy nghĩ và cách cư xử dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân bế tắc kéo dài căng thẳng. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay. Nay anh H và chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, anh H xin được ly hôn, chị A hoàn toàn nhất trí.

Về con chung : Anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A đều xác định có 01 con chung là: Phùng Khánh H1, sinh ngày 26/01/2017; Hiện cháu H1 đang sống cùng anh H. Quan điểm anh H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phùng Khánh H1 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Vũ Thị Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Thị Ngọc A có quan điểm xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Khánh H1 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức, nợ chung: anh H và chị A đều xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 27/08/2020 ông Phùng Quang Tr và bà Nguyễn Thị Mai H2 (bố, mẹ đẻ của anh Phùng Quang H) cho biết: anh H và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, sau khi cưới chị A nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình anh H tại địa phương xã PĐ. Cuộc sống chung của anh H và chị A không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra cãi chửi, xô xát, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là do vợ chồng anh H, chị A không hòa hợp về tính cách và suy nghĩ, thường xuyên bất đồng quan điểm, khiến cho mâu thuẫn gia đình trầm trọng và kéo dài căng thẳng. chị A đã hai lần tự ý bỏ nhà đi, lần đầu bỏ đi 08 tháng, khi đó cháu H1 (con chung của anh H, chị A) chỉ mới được hai tuổi, chị A không hề quan tâm gì đến cháu H1. Vợ chồng ông Truyết, bà Hương đã trông nom, chăm sóc cháu H1 kể từ khi cháu sinh ra đến nay, đặc biệt là trong thời gian chị A bỏ nhà đi. Cháu H1 được đưa đón học tại Trường mầm non PĐ. Ông Tr, bà H2 có quan điểm đề nghị giao cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng vì anh H có chỗ ở ổn định, có nghề nghiệp, thu nhập, hơn nữa ông bà còn khỏe, có thu nhập có khả năng hỗ trợ cho anh H trong

việc chăm sóc cháu H1 phát triển tốt. Ông Tr, bà H2 cho biết anh H, chị A không có tài sản chung, công sức đóng góp trong khối tài sản của ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay Anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn. Về con chung: anh H và chị A đều có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phùng Khánh H1 đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Anh H và chị A đều xác định không có.

\*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng điều 55,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của Anh Phùng Quang H và Chị Vũ Thị Ngọc A; Về con chung: Giao cháu Phùng Khánh H1 cho chị Vũ Thị Ngọc A được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi chị A có yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: không đề cập xem xét giải quyết.

\*Về án phí: Anh Phùng Quang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về tố tụng: Anh Phùng Quang H khởi kiện xin ly hôn Chị Vũ Thị Ngọc A, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã PĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Xét về quan hệ hôn nhân giữa Anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh H và chị A về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, xô xát với nhau, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay. Nay anh H và chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do

vậy cần áp dụng Điều 55, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A.

3. Về con chung: Anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A có 01 con chung là cháu Phùng Khánh H1, sinh ngày 26/01/2017; Anh H và chị A đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Khánh H1 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Xét nguyện vọng của anh H và chị A đều chính đáng, anh chị đều có công việc và thu nhập, có thể đảm bảo các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho cháu H1 phát triển bình thường. Tuy nhiên, từ khi sinh ra đến nay, cháu H1 sinh sống ổn định tại thôn Đông Lâu, xã PĐ, theo học tại trường mầm non xã PĐ, được ông Tr, bà H2 (bố mẹ đẻ của anh H) hàng ngày chăm sóc, đưa đón chu đáo, bản thân chị A công tác xa nhà, không có điều kiện thường xuyên chăm sóc cho cháu H1. Vì vậy, cần thiết giao cháu Phùng Khánh H1, sinh ngày 26/01/2017 cho anh Phùng Quang H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác,

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị A đều có quan điểm hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Ngọc A đến khi anh H có yêu cầu và chị A có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Ngọc A được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ: Anh H và chị A đều xác định không có, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn Anh Phùng Quang H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điều 51, 55, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

### **Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Phùng Quang H đối với Chị Vũ Thị Ngọc A về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh Phùng Quang H và chị Vũ Thị Ngọc A.

- *Về con chung*: có 01 con chung là: Phùng Khánh H1, sinh ngày sinh ngày 26/01/2017 . Giao cháu Phùng Khánh H1 cho anh Phùng Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Ngọc A đến khi anh Phùng Quang H có yêu cầu và chị A có điều kiện.

Chị Vũ Thị Ngọc A được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung*: Không có

*Về án phí*: Anh Phùng Quang H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00236 ngày 26/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh H phải nộp.

**Về quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, Anh Phùng Quang H, chị Vũ Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- UBND xã PĐ
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ngô Thị Thu Hường**